

Số: /KH-UBND

Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo (Chương trình số 01-CTr/BCĐ); Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Công văn số 2920/VP-VX ngày 20/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Ủy ban nhân dân xã Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình số 01-CTr/BCĐ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01-CTr/BCĐ của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tính công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền xã, trọng tâm là công tác hộ tịch, đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, giáo dục, phản ánh kiến nghị của người dân...; từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và sử dụng văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do thành phố và các cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu, góp phần hình thành thói quen, kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

- Thúc đẩy phát triển KHCN và ĐMST theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác “3 Nhà” giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và công nghệ số cộng đồng trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Một số mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về chuyển đổi số

a) Về hạ tầng số:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố và doanh nghiệp viễn thông trong việc mở rộng khu vực phủ sóng 5G nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông và Internet trên địa bàn xã, ưu tiên tại trụ sở xã, các cơ sở y tế, trường học, khu dân cư và các điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ CDS tại xã: 100% cán bộ, công chức tại xã có máy tính đáp ứng yêu cầu cấu hình, đảm bảo an toàn, an ninh mạng và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

b) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số:

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (*hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...*) và 100% các quy trình lõi trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố.

c) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

- Triển khai tiếp nhận và giải quyết 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện.

- Tối thiểu 100% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 100%.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC trực tuyến đạt 100%.

d) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

1.2.2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tổ chức tiếp nhận và áp dụng kết quả, giải pháp KHCN, CDS vào hoạt động của xã

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong việc tiếp nhận, hướng dẫn và triển khai áp dụng các giải pháp, mô hình, phần mềm, nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

b) Xác định và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong phạm vi quản lý của xã

Rà soát, lựa chọn một số vấn đề trọng tâm trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân trên địa bàn (như giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân) đề xuất áp dụng các giải pháp số, sáng kiến cải tiến quy trình công việc.

c) Hỗ trợ, kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo trong cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến đến người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn về các chương trình, chính sách, nền tảng hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ do thành phố và các cơ quan cấp trên triển khai.

- Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia các hoạt động, mô hình, diễn đàn về đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

- Tổng hợp nhu cầu, khó khăn, kiến nghị của người dân, tổ chức, hộ kinh doanh liên quan đến ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.

d) Số hóa, minh bạch hóa quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ

- 100% thông tin kết quả và tài chính của nhiệm vụ (phần được công khai theo quy định) được minh bạch hóa trên nền tảng số; bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiền độ, giải ngân, sản phẩm.

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ thực hiện cập nhật tiến độ định kỳ hằng tháng; chậm cập nhật/không đủ dữ liệu bị đưa vào diện cảnh báo.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, kịp thời rà soát, tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, thành phố.

1.2. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy Đảng ủy xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn. Lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, công nghệ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và tham gia cấp ủy.

1.4. Xây dựng hệ thống chính quyền số minh bạch, hiệu quả, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số, quản lý không gian đô thị và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định; bảo đảm kết nối, đồng bộ với việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

1.5. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là các nhóm yếu thế, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ và kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.6. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và Kế hoạch số 447-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố Hải phòng, qua đó đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.7. Thu hút, khuyến khích sự tham gia và hỗ trợ của các doanh nghiệp vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tăng cường hợp tác, mở rộng liên kết, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận tri thức, công nghệ tiên tiến, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

1.8. Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1.9. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của địa phương; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, khu dân cư thông minh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, điều hành, triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến, nền tảng Smart Hải Phòng và các giải pháp phát triển đô thị thông minh khác.

2. Nhiệm vụ cụ thể

(Biểu chi tiết các nhiệm vụ cụ thể gửi kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/01/2026 của UBND xã Chí Minh về việc triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị tổ chức quán triệt nội dung của Kế hoạch này; cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch; đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đơn vị và chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo thành phố theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo kịp thời. Tham mưu tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

4. Phòng Kinh tế xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

6. Công an xã tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

7. Đề nghị các cơ quan thuộc Đảng ủy xã, cơ quan thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT: ĐU xã; HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện					
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của cơ quan/địa phương mình; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền.	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Kế hoạch	Tháng 01/2026
2	Tổ chức, phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã, đặc biệt là người đứng đầu về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân.	Lãnh đạo UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
3	<p>Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện trên Hệ thống là một thước đo quan trọng để đánh giá năng lực và kết quả công tác của người đứng đầu.</p>	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
4	<p>Kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh</p>	Lãnh đạo UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
5	<p>Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn</p>	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
II	Về hoàn thiện thể chế, chính sách					
6	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS (nếu có). Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Văn bản đề xuất	Thường xuyên
III	Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số					
7	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại xã: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định; chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (2) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (3) Duy trì, phát huy vai trò của Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng; (4) Rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ KHCN	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
8	(1) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn. (2) Chủ động rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của hệ thống thông tin.	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100% lãnh đạo, cán bộ, công chức của được cấp chứng thư số	Quý II/2026
9	(1) Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi. (2) Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan trong hệ thống chính trị. (3) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử. (4) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số. (5) Hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương. (6) Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số. (7) Tổ chức kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị thành phố	Lãnh đạo UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã;	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
10	<p>1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; (2) Số hóa đầy đủ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin; (3) Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (4) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu khối lượng thực tế trên địa bàn xã.</p>	Lãnh đạo UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
IV	Về nhân lực					

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
11	Chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Kế hoạch/Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
12	(1) Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hóa công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả “mọi lúc, mọi nơi”, khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”; (2) Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa thôn là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững.	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Kế hoạch/Lớp tập huấn	Thường xuyên (Nhiệm vụ điều chỉnh: Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
13	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Kế hoạch/ Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên (Nhiệm vụ bổ sung: Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
V	An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước					
14	Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi	Lãnh đạo UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên (Nhiệm vụ bổ sung: Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
15	Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an quy định	Lãnh đạo UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Công an thành phố	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên (Nhiệm vụ bổ sung: Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
16	Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành. Đối với hạ tầng và các hệ thống thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới, yêu cầu bắt buộc phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi	Lãnh đạo UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Công an thành phố	Văn bản/ Báo cáo	Tháng 4/2026 (Nhiệm vụ bổ sung: Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
17	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý	Lãnh đạo UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Công an thành phố	Văn bản/ Báo cáo	Tháng 4/2026 (Nhiệm vụ bổ sung: Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)
18	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin “4 lớp” gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để bảo đảm khách quan và minh bạch. (4) Kết nối,	Lãnh đạo UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Công an thành phố	Văn bản/ Báo cáo	Tháng 4/2026 (Nhiệm vụ bổ sung: Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW)

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu)					
19	Lãnh đạo UBND xã có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu. Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định. Đưa kết quả đánh giá chỉ số bảo đảm an ninh mạng của các cơ quan, tổ chức vào tiêu chí đánh giá tín nhiệm, năng lực của cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu, để phục vụ công tác xếp loại hàng năm. Triển khai chương trình đánh giá tín nhiệm mạng đối với các tổ chức, cá nhân ảnh hưởng trên không gian mạng nhằm củng cố lòng tin số của người dân trong quá trình hoạt động, tương tác và làm việc trên không gian mạng	Lãnh đạo UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên (Nhiệm vụ bổ sung: Kế hoạch số 04-KH/BCĐTƯ)

Stt	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
VI	Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, ĐS					
20	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động trong năm 2026	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý I/2026 (Nhiệm vụ bổ sung: Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
21	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW	Lãnh đạo UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026 (Nhiệm vụ bổ sung: Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
22	Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính. Triển khai giải ngân thực chất, đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ.	Lãnh đạo UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026